



CẬP NHẬT TRIỂN VỌNG NGÀNH NGÂN HÀNG

Áp lực trích lập dự phòng làm giảm tốc độ tăng trưởng lợi nhuận

Tóm tắt nội dung chính:

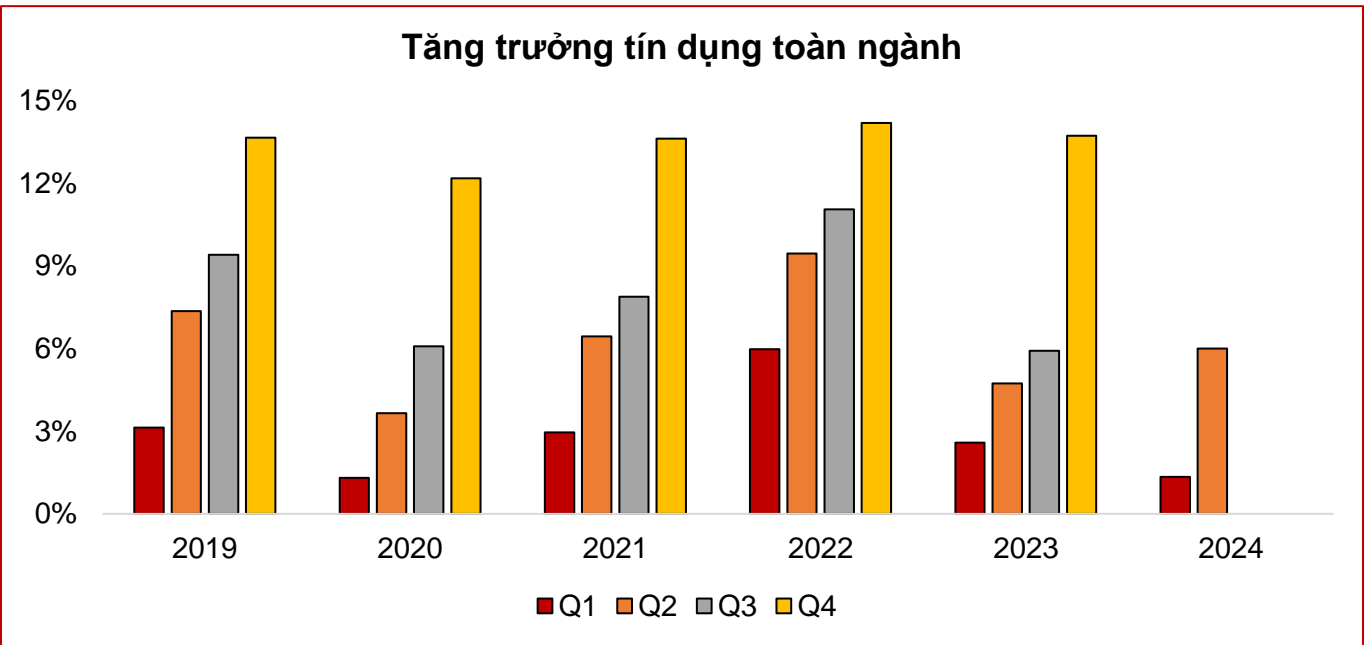
- Nhiều tín hiệu khả quan từ tăng tốc tín dụng nửa cuối năm 2024
- Xu hướng tăng tỷ lệ CASA giúp nâng cao hiệu quả hoạt động
- Áp lực trích lập dự phòng tiếp diễn và kéo dài sang 2025
- Kế hoạch kinh doanh 2024 thách thức nhưng khả thi
- Mặt bằng giá cổ phiếu đang hấp dẫn để đầu tư
- Kênh đầu tư trái phiếu ngân hàng được khuyến nghị quan tâm

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGÂN HÀNG

1. Tín dụng tăng tốc từ cuối quý 2/2024

➤ Kết quả tăng trưởng tín dụng phân hóa rõ nét trong 2 quý đầu năm

Kết quả đạt thấp trong quý 1/2024 với mức tăng 1,34% so với cuối năm, thấp hơn nhiều mức tăng 2,58% của cùng kỳ năm 2023. Các nguyên nhân đến từ cầu tín dụng và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế bị ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới. Năng lực tài chính các doanh nghiệp và khả năng đáp ứng điều kiện cho vay chưa được cải thiện rõ nét. Đồng thời nhiều ngân hàng thận trọng hơn trong việc đẩy dư nợ trong bối cảnh tỷ lệ nợ xấu đang xu hướng tăng.

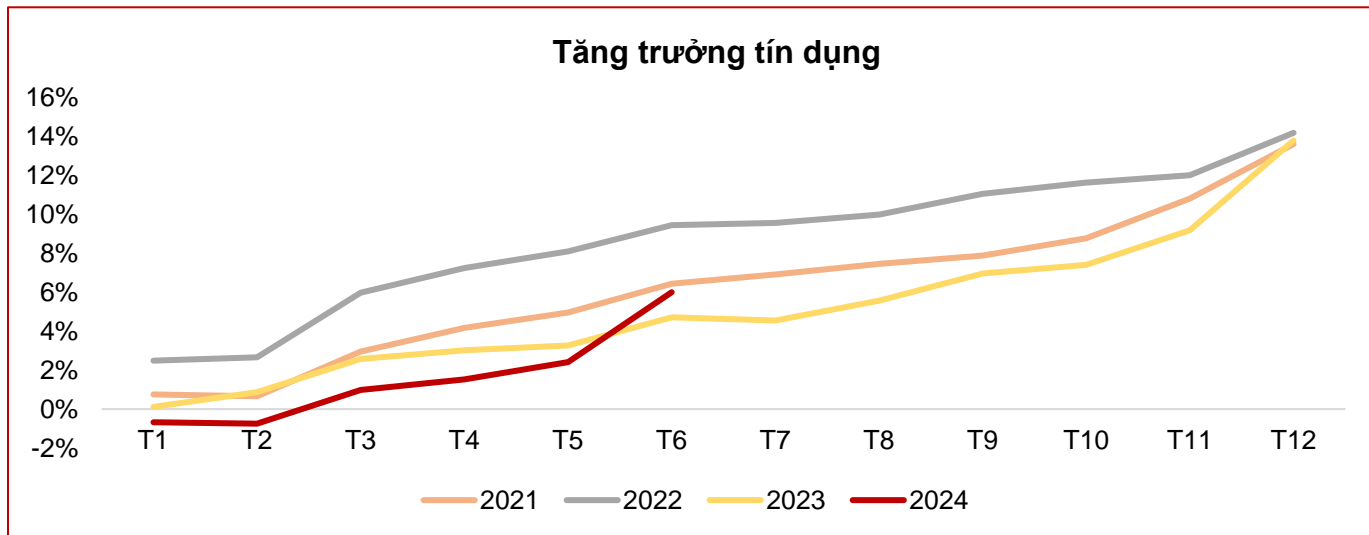


Nguồn: NHNN, Agriseco Research tổng hợp



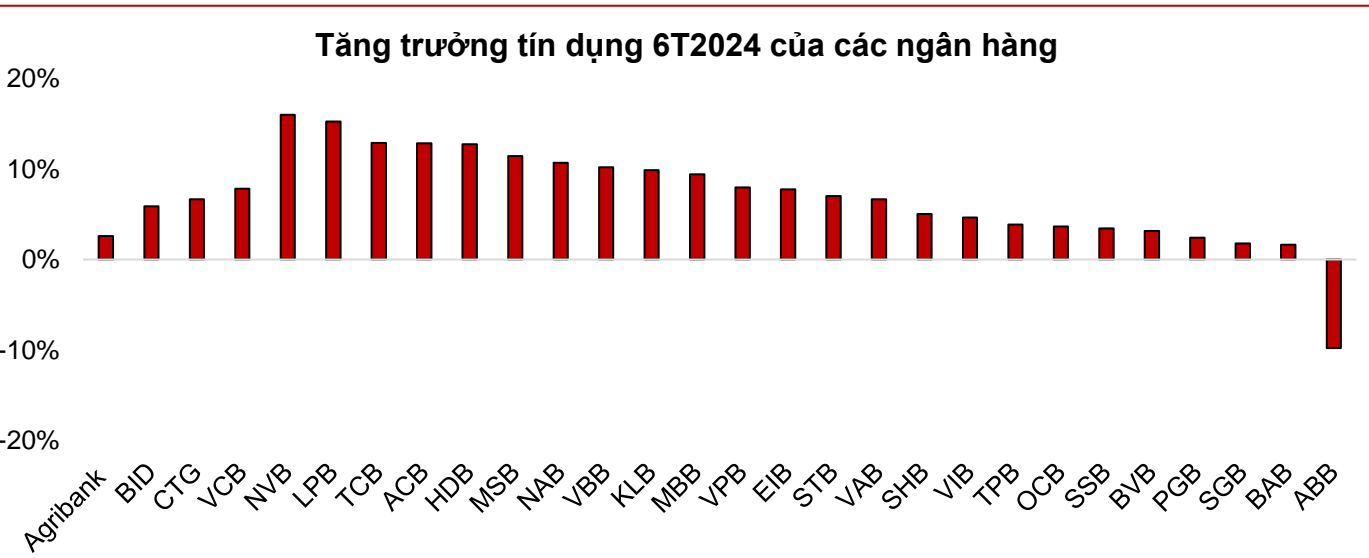


Tín dụng tăng tốc mạnh vào cuối quý 2/2024. Với các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng của NHNN, tính đến hết quý 2/2024, tín dụng đã tăng lên khoảng 6%, hoàn thành mục tiêu theo chỉ đạo của Chính phủ là phấn đấu tăng từ 5-6%. Trong đó riêng nửa cuối tháng 6/2024 tín dụng đã tăng vọt với mức tăng từ 3,79% (đến ngày 15/6/2024) lên mức 6% (đến ngày 28/6/2024) so với thời điểm cuối năm.



Nguồn: NHNN, Agriseco Research tổng hợp

Mức tăng không đồng đều giữa các ngân hàng. Thị trường bất động sản ấm lên giúp thúc đẩy nhu cầu tín dụng, các ngân hàng có tỷ lệ cho vay bất động sản cao như TCB, LPB, MSB, HDB nhìn chung có tăng trưởng tín dụng tốt hơn so với trung bình ngành. Bên cạnh đó nhiều ngân hàng vẫn có mức tăng trưởng thấp hơn nhiều lần so với toàn ngành như nhóm các ngân hàng có vốn Nhà nước (SOB).



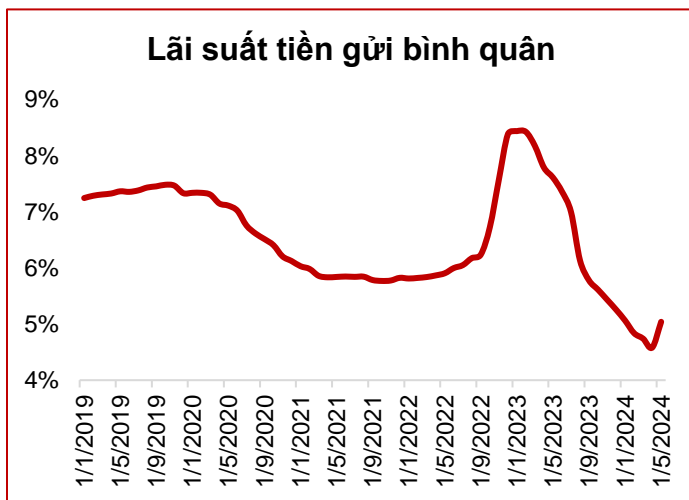
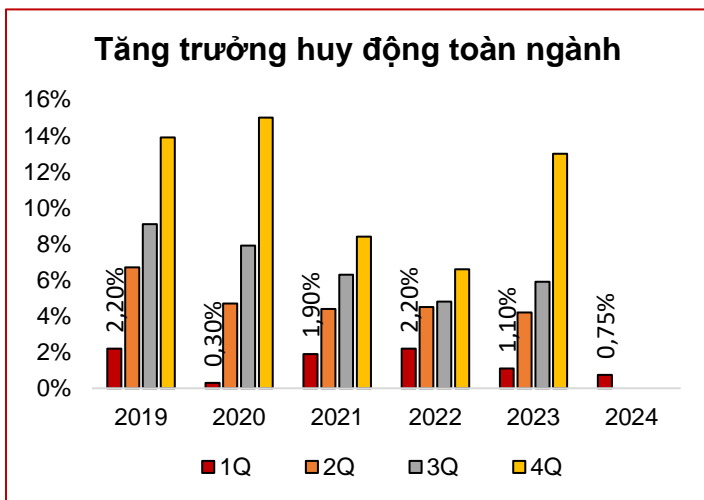
Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp



➤ **Chúng tôi kỳ vọng tốc độ giải ngân tín dụng sẽ tăng tốc trong nửa cuối năm 2024 và hoàn thành định hướng kế hoạch tăng trưởng 15% nhờ các động lực chính như sau:**

- (1) Kinh tế vĩ mô đang diễn biến tích cực, tăng trưởng GDP các quý sau tốt hơn quý trước. Số DN đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động gia tăng. Thị trường bất động sản đang nhiều tín hiệu khởi sắc và kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm ngoái. Các yếu tố này làm tăng cầu tín dụng và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế.
- (2) Các giải pháp thúc đẩy của NHNN như rà soát điều chỉnh và phân phối lại room tín dụng, triển khai các chương trình tín dụng ngành, lĩnh vực; các chương trình tín dụng chính sách xã hội và Chương trình mục tiêu quốc gia.
- (3) Nỗ lực của các NHTM để tiết giảm chi phí trên cơ sở định hướng của NHNN nhằm giảm mặt bằng lãi suất cho vay để kích cầu tín dụng và hỗ trợ nền kinh tế. Đồng thời quan điểm của NHNN sẽ tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành để các NHTM có thể tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp.

2. Huy động tiền gửi tăng chậm, điểm sáng từ tỷ lệ CASA cải thiện



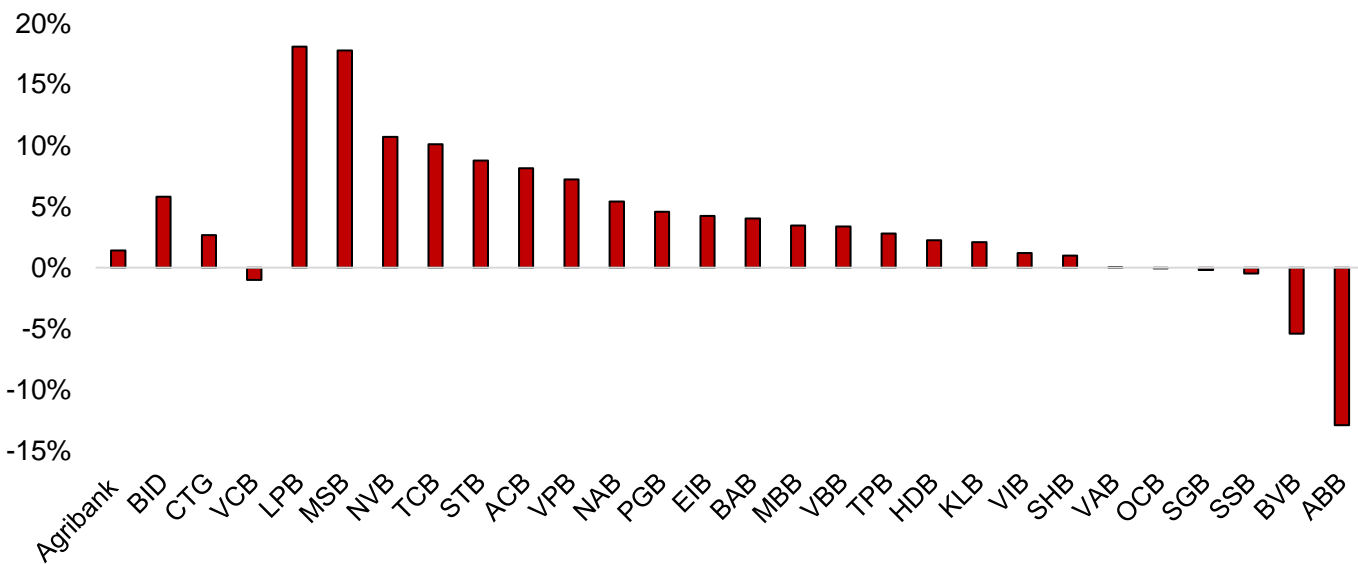
Nguồn: NHNN, Agriseco Research tổng hợp

Tăng trưởng tiền gửi thấp nhất trong nhiều năm qua. Theo Tổng cục thống kê, tính đến 24/6, huy động vốn của các tổ chức tín dụng chỉ tăng 1,5% so với cuối năm 2023, ước đạt 13,6 triệu tỷ đồng và riêng Q1/2024, tăng trưởng tiền gửi tiết kiệm chỉ đạt 0,75%.



Mức tăng này chỉ bằng gần 1/4 so với tăng trưởng tín dụng và chậm hơn mức tăng trưởng huy động 3,68% của cùng kỳ năm ngoái. Mặt bằng lãi suất huy động thấp là một trong những nguyên nhân khiến tăng trưởng tiền gửi giảm tốc trong bối cảnh cầu tín dụng bắt đầu phục hồi.

Tăng trưởng huy động 6T2024 của các ngân hàng



Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn trên tổng tiền gửi (CASA) đang phục hồi sau khi tạo đáy vào đầu năm 2023. Sau khi giảm mạnh vào nửa cuối năm 2022 khi thanh khoản hệ thống gặp áp lực từ các vụ việc liên quan đến TPDN của các tổ chức lớn, tỷ lệ CASA toàn ngành đã dần hồi phục. Số dư tiền gửi không kỳ hạn đã tăng trưởng 25% trong năm 2023 và tiếp tục tăng 32% trong 2 quý đầu năm 2024, tỷ lệ CASA thời điểm cuối quý 2/2024 đạt 19,4%. Dòng tiền có xu hướng tìm kiếm các cơ hội đầu tư (chứng khoán, vàng, bất động sản, ...) nên tạm gửi tại ngân hàng hưởng lãi suất không kỳ hạn thay vì gửi kỳ hạn dài như trước. Tỷ lệ CASA cao giúp các ngân hàng cải thiện chi phí vốn để ổn định mặt bằng lãi suất cho vay hỗ trợ nền kinh tế. Hiện nay MBB và TCB vẫn đang là 2 ngân hàng dẫn đầu về tỷ lệ CASA toàn ngành.



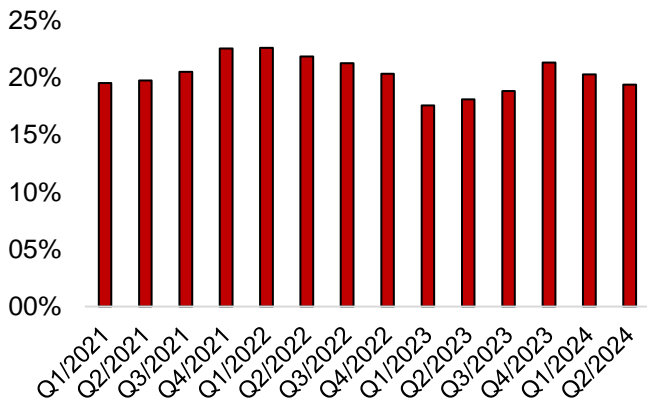


CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

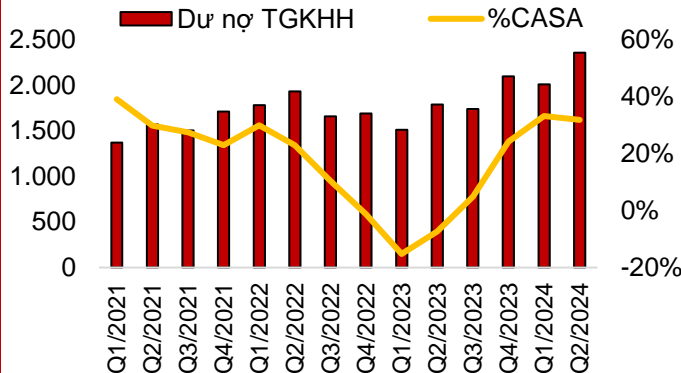
BÁO CÁO NGÀNH NGÂN HÀNG

Ngày 08 tháng 08 năm 2024

Tỷ lệ CASA toàn hệ thống



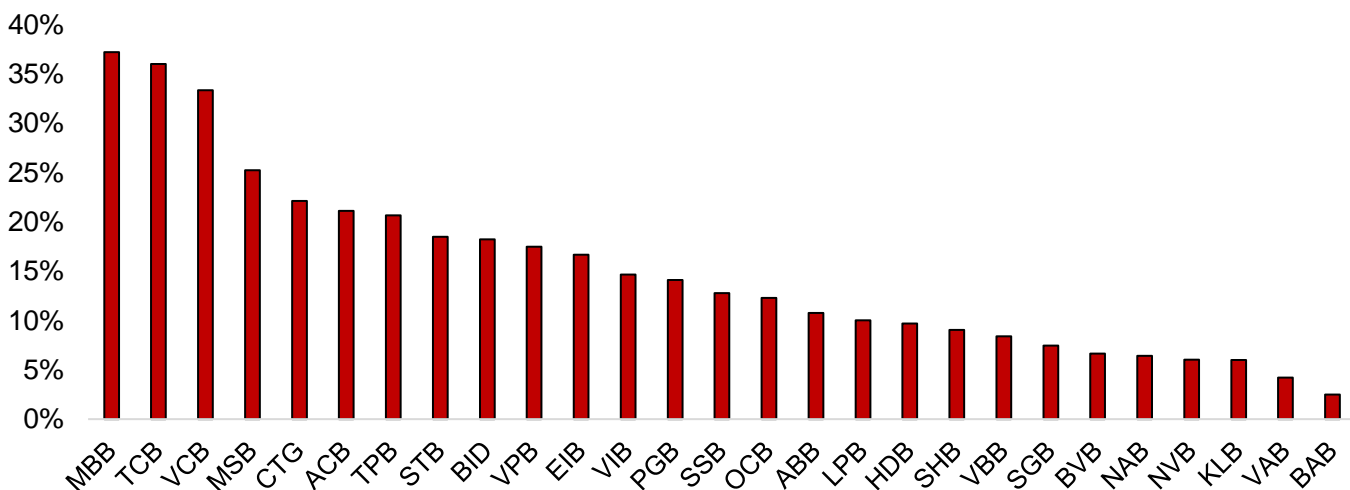
Dư nợ tiền gửi không kỳ hạn (tỷ VND)



Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

Dự báo mức tăng trưởng tiền gửi khó đạt như năm 2023. Từ kết quả nửa đầu năm và mặt bằng lãi suất hiện tại, chúng tôi đánh giá tăng trưởng tiền gửi năm nay sẽ thấp hơn mức tăng 14% của năm 2023. Mặc dù mặt bằng lãi suất huy động có thể được điều chỉnh tăng để đáp ứng cầu tín dụng nhưng vẫn chưa quá hấp dẫn so với các kênh đầu tư khác. Mặt bằng lãi suất điều hành cũng đang được NHNN định hướng tiếp tục giữ nguyên để hạ lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế.

Tỷ lệ CASA của các ngân hàng tại thời điểm 30/6/2024



Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

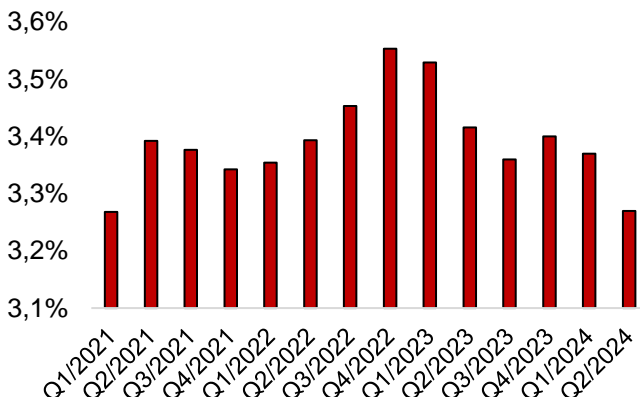
Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn

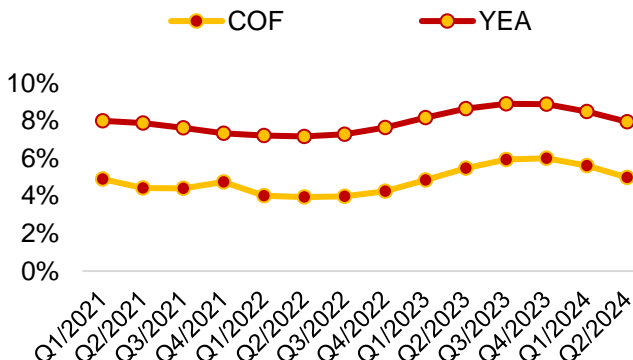
3. Biên lãi thuần giảm nhẹ và tiếp tục chịu áp lực giai đoạn tới

Tỷ lệ NIM toàn ngành giảm nhẹ trong 6 tháng đầu năm và đạt khoảng 3,27%, so với mức 3,42% của cùng kỳ năm 2023 và 3,4% trong 6 tháng cuối năm. Mức tỷ lệ này nhìn chung đã trở lại với với giai đoạn bình thường của ngành ngân hàng trước Covid-19 và thấp hơn so với giai đoạn 2021-2022 (là giai đoạn mặt bằng lãi suất cho vay giảm chậm hơn so với lãi suất tiền gửi). Theo số liệu NHNN, mặt bằng lãi suất cho vay và tiền gửi đều đã giảm trong 6 tháng đầu năm 2024. Lãi suất cho vay bình quân ở mức 8,3%/năm, giảm 0,96%/năm so với cuối năm 2023; lãi suất tiền gửi bình quân ở mức 3,59%/năm, giảm 1,08%/năm.

Tỷ lệ NIM toàn ngành

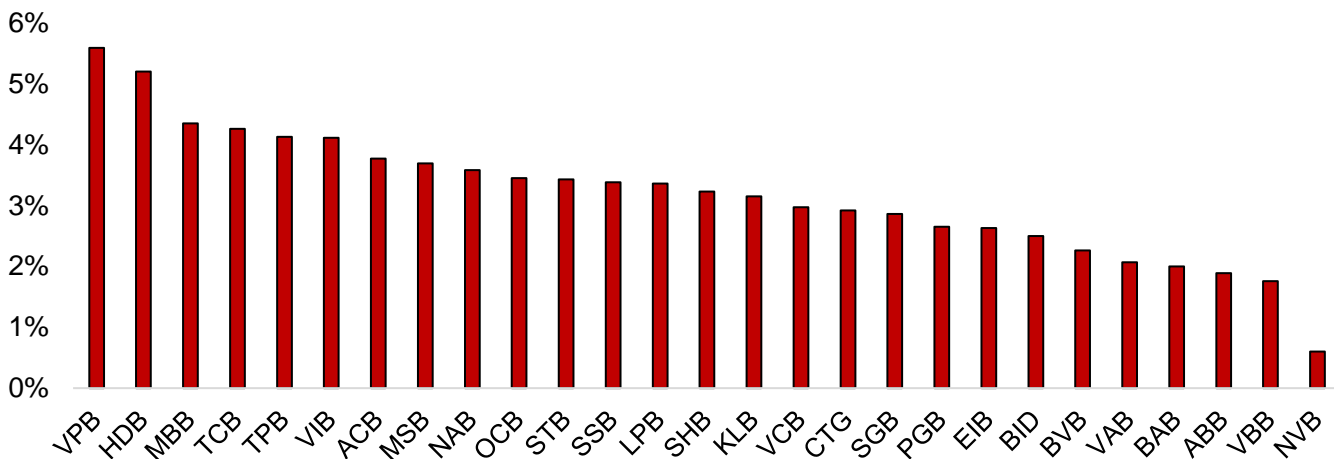


Tỷ lệ COF (chi phí vốn) và YEA (tỷ suất sinh lời tài sản)



Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

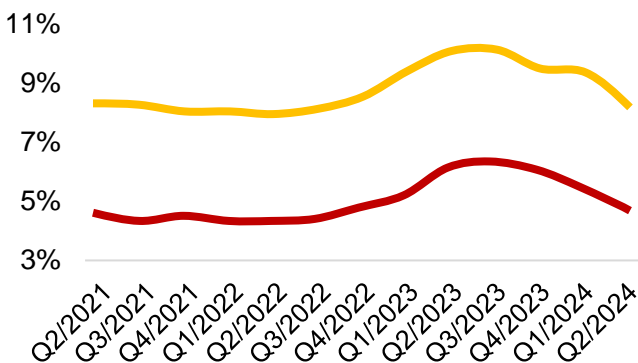
Tỷ lệ NIM của các ngân hàng tại thời điểm 30/6/2024



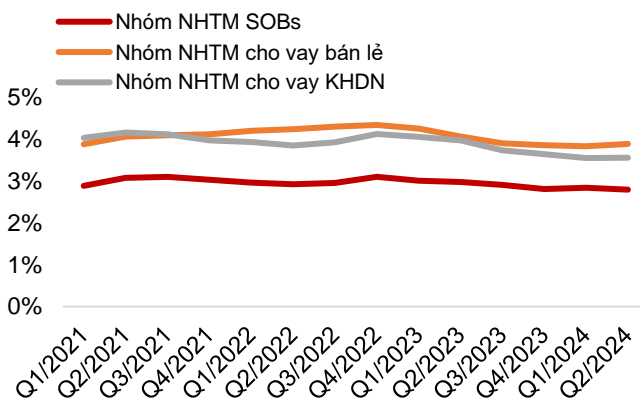
Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

Phân hóa trái chiều của lãi suất huy động và cho vay tạo áp lực vào NIM giai đoạn cuối năm. Lãi suất cho vay các giao dịch mới của các NHTM tiếp tục giảm nhưng có xu hướng chậm lại, tính đến 30/6/2024 giảm bình quân 0,62% so với cuối năm 2023; trong khi đó mặt bằng lãi suất tiền gửi ở mức tương đương (theo số liệu NHNN). Bên cạnh đó lãi suất tiền gửi đang có tín hiệu tăng nhẹ từ đầu tháng 5 với mức tăng phổ biến từ 0,5%-1%. Trong tháng 6, theo ghi nhận của chúng tôi đã có hơn 20 ngân hàng tăng lãi suất huy động và đang tiếp tục diễn ra trong tháng 7. Điều này có thể khiến chênh lệch giữa lãi suất cho vay và lãi suất huy động thu hẹp lại, tạo áp lực lên biên lãi thuần các ngân hàng trong các quý tới.

Chênh lệch lãi suất huy động và lãi suất cho vay



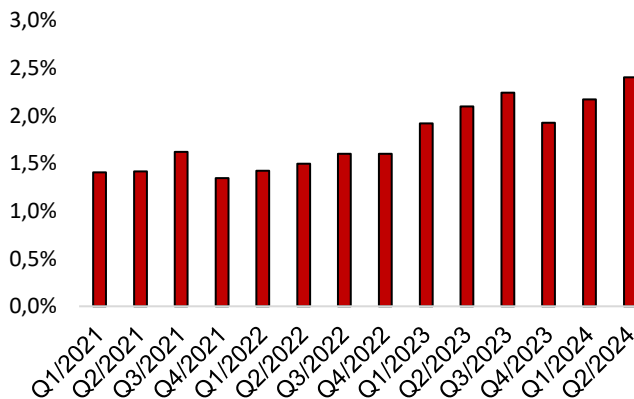
Xu hướng NIM toàn ngành



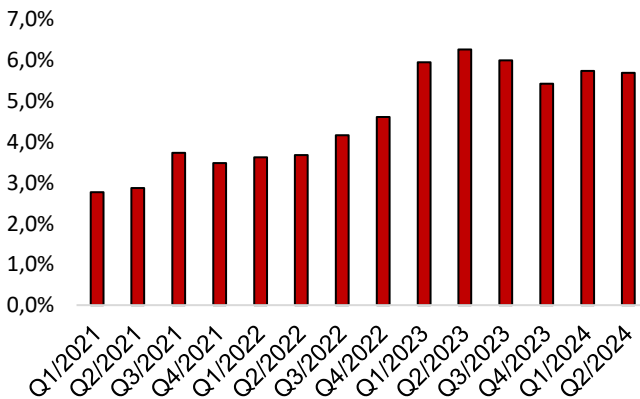
Nguồn: NHNN, Agriseco Research tổng hợp

4. Chất lượng tài sản cần lưu ý nợ nhóm 2, kết quả xử lý nợ tích cực

Tỷ lệ NPL toàn ngành



Tỷ lệ nợ nhóm (2-5)/Tổng dư nợ

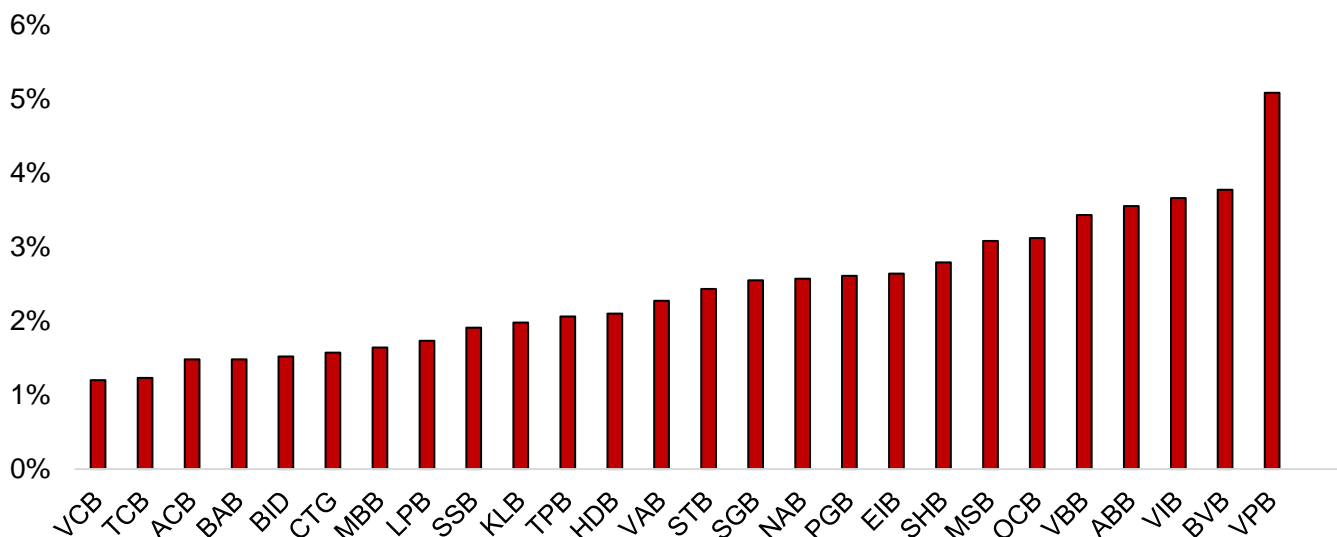


Nguồn: NHNN, Agriseco Research tổng hợp



Tỷ lệ nợ xấu (NPL) tổng thể duy trì tương đương cuối 2023. Theo số liệu của NHNN, đến cuối tháng 5/2024 tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các TCTD là 833,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8% so với cuối năm 2023; tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức 4,94%. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ bán cho VAMC chưa xử lý và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ của hệ thống TCTD đến cuối tháng 5/2024 là 6,9%, tương đương thời điểm cuối năm 2023 và tập trung chủ yếu tại một số TCTD được kiểm soát đặc biệt.

Tỷ lệ NPL của các ngân hàng tại thời điểm 30/6/2024

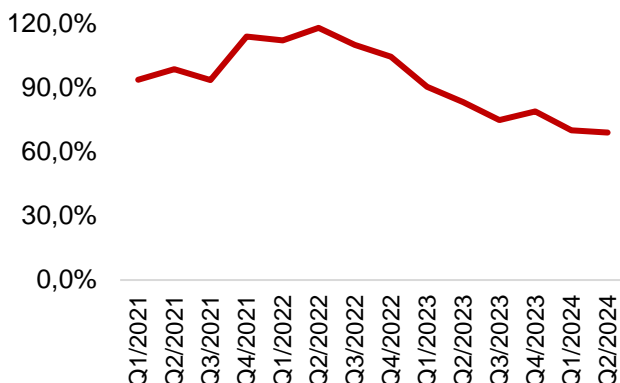


Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

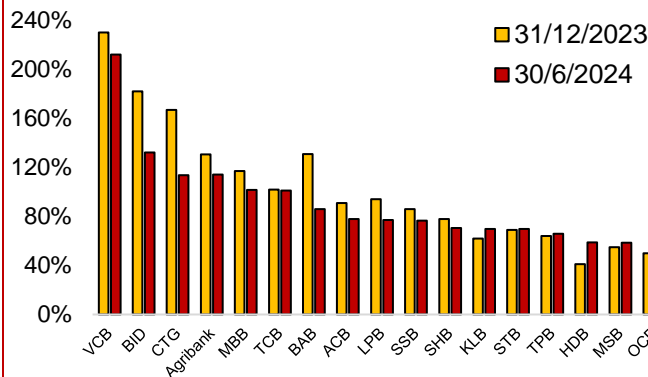
Kết quả xử lý nợ xấu tích cực với 96,7 nghìn tỷ đồng nợ xấu được xử lý trong toàn hệ thống trong 5 tháng đầu năm 2024, tăng 28,9% so với cùng kỳ năm trước. Việc xử lý nợ xấu bằng dự phòng rủi ro ở mức cao, chiếm 48,9% tổng nợ xấu được xử lý (theo số liệu của NHNN). Bộ đệm xử lý dự phòng đang trong xu hướng giảm đáng kể sau khi các TCTD tăng cường mức trích lập giai đoạn trước.

Các ngân hàng có vốn Nhà nước vẫn duy trì bộ đệm dự phòng vững chắc. Đối với các ngân hàng đã công bố số liệu bán niên, tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu (LLR) đã giảm từ mức bình quân 79% thời điểm đầu năm xuống 68% thời điểm 30/6/2024. Các ngân hàng có tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao tập trung ở nhóm ngân hàng SOB như VCB (212%), (BID (132%), CTG (113%) và Agribank (114%) trong khi hầu hết các ngân hàng TMCP tư nhân có bộ đệm giảm như TCB, LPB, MBB, HDB, VPB, STB, ACB,...

Tỷ lệ LLR toàn ngành



Tỷ lệ LLR của các ngân hàng tại thời điểm 30/06/2024



Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

Chúng tôi thận trọng với chất lượng tài sản của toàn ngành khi kinh tế vẫn cần thêm thời gian cải thiện, thậm chí kéo dài tới năm 2025. Chất lượng tài sản có sự phân hóa giữa các ngân hàng: (1) Nhóm ngân hàng chất lượng tài sản tốt sẽ ghi nhận nợ xấu và nợ tái cơ cấu kiểm soát ở mức vừa phải; (2) Nhóm ngân hàng có tỷ trọng tín dụng doanh nghiệp cao (bao gồm TPDN) và có tỷ lệ bao phủ nợ xấu thấp có thể sẽ phải đối mặt với rủi ro nợ xấu và áp lực trích lập tăng cao trong năm 2024 – 2025.

5. Tiếp tục duy trì và gia tăng xếp hạng tín nhiệm

Nhiều ngân hàng lớn được nâng hạng tín nhiệm. Cuối năm 2023, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm của 5 ngân hàng Việt Nam gồm Vietcombank, VietinBank, ACB, MBBank, Agribank. Trong đó các Ngân hàng thương mại Nhà nước như Vietcombank, Agribank và Vietinbank đều được nâng xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành nợ dài hạn từ 'BB' lên 'BB+' với triển vọng ổn định, cùng với đó là nâng mức Xếp hạng hỗ trợ của Chính phủ từ mức 'bb' lên 'bb+'. Các mức tín nhiệm này bằng với trần xếp hạng quốc gia năm 2023 và kết quả khá tương đồng với kết quả đánh giá trước đó của Moody's.

Tín hiệu tích cực của hệ thống ngân hàng. Nhìn chung giai đoạn 2023 tới nay nền kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến sức hấp thụ vốn, các ngân hàng Việt Nam tiếp tục được các tổ chức lớn xếp hạng tín nhiệm quốc tế cao là dấu hiệu tích cực. Theo Fitch, việc nâng xếp hạng phản ánh quan điểm đánh giá khả năng cải thiện của Chính phủ Việt Nam trong việc hỗ trợ các ngân hàng trong hệ thống. Ngoài ra, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đổ vào Việt Nam mạnh mẽ đang góp phần củng cố và thúc đẩy những cải thiện bền vững về cơ cấu tín dụng.



Bảng: Xếp hạng tín nhiệm các ngân hàng

Ngân hàng	Xếp hạng tín nhiệm Kỳ tháng 9/2023	Xếp hạng tín nhiệm Kỳ tháng 12/2023
Agribank	BB	BB+
BID	BB	BB+
CTG	BB	BB+
VCB	BB	BB+
MBB	BB-	BB
VPB	BB	BB
ACB	BB-	BB-
TCB	BB-	BB
HDB	BB	BB
STB	BB-	BB
SHB	BB-	BB-
VIB	BB-	BB-
TPB	BB-	BB-
LPB	BB-	BB-
MSB	BB-	BB-
OCB	BB-	BB-

Nguồn: Fitch Ratings, Agriseco Research tổng hợp

6. Lợi nhuận 6 tháng đầu năm tăng trưởng 2 chữ số

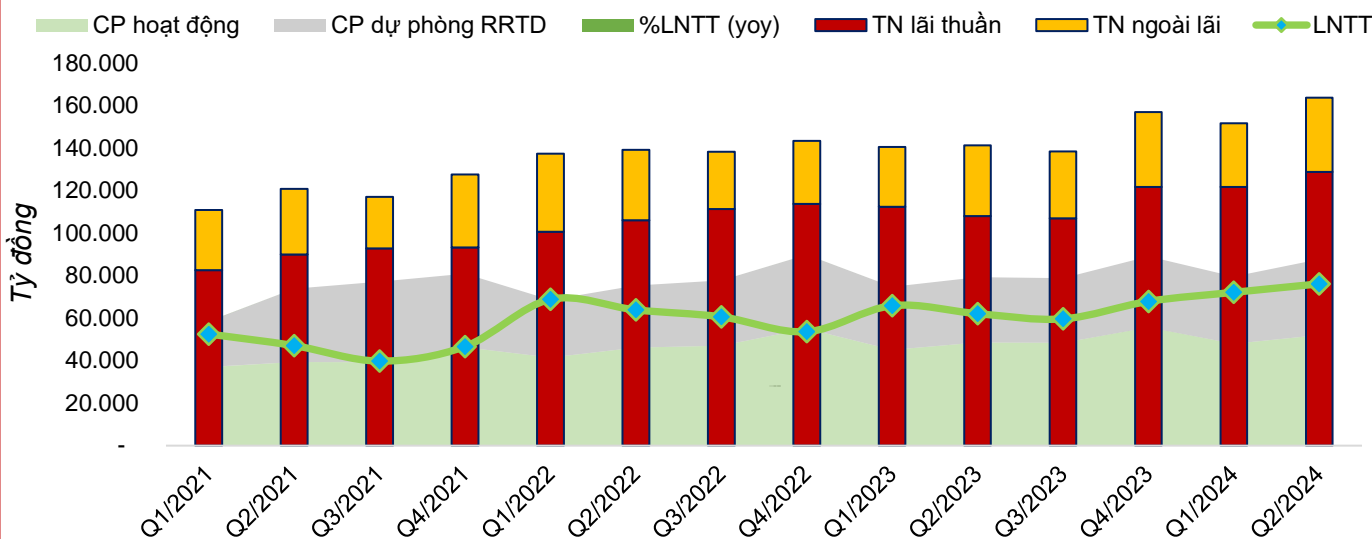
Tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của thị trường chứng khoán. Số liệu thống kê 27 ngân hàng thương mại niêm yết, tổng lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm đạt 118 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 16% yoy (theo số liệu từ hệ thống FiinPro). Trong đó quý 2 lợi nhuận sau thuế tăng 22% yoy, cao hơn mức tăng quý 1 là 10% yoy. Nhóm ngân hàng tiếp tục đóng góp chính vào lợi nhuận toàn thị trường với tỷ trọng 45%.

Phân hóa giữa các nhóm ngân hàng. Các ngân hàng có mức tăng trưởng lợi nhuận mạnh nhất gồm: LPB, VPB, TCB, HDB,...Kết quả này đến từ các yếu tố như (1) Tăng trưởng tín dụng được đẩy mạnh; (2) Tốc độ tăng trưởng chi phí thấp hơn tăng thu nhập lãi thuần và các ngân hàng bớt thận trọng trong việc trích lập dự phòng; (3) Các khoản thu nhập ngoài lãi cao đột biến. Ở chiều ngược lại, một số ngân hàng có kết quả tăng trưởng âm như NVB, VIB, OCB, ABB, PGB, SGB chủ yếu do tín dụng tăng thấp và trích lập dự phòng cao.



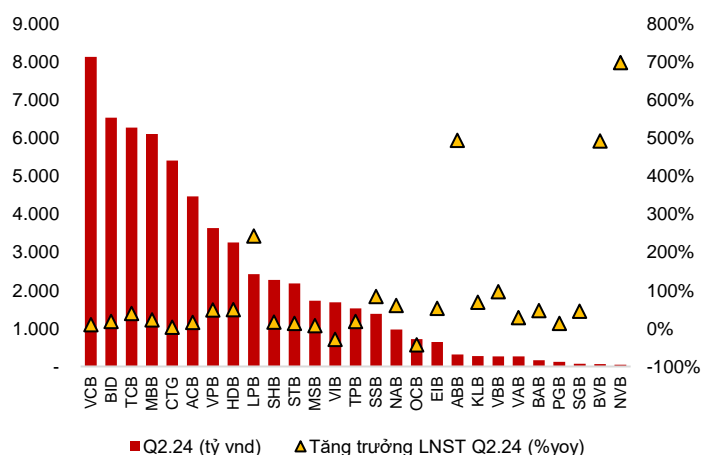


Lợi nhuận Q2/2024 của 27 ngân hàng thương mại

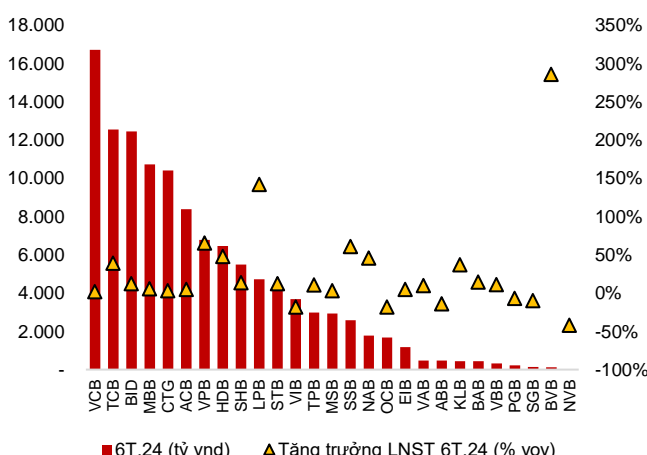


Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế Q2.2024 (%yoy)



Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế 6T.2024 (%yoy)



Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

II. TRIỂN VỌNG KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC QUÝ TỚI

1. Thu nhập lãi thuần kỳ vọng tiếp đà tăng trưởng nhờ đẩy mạnh tín dụng

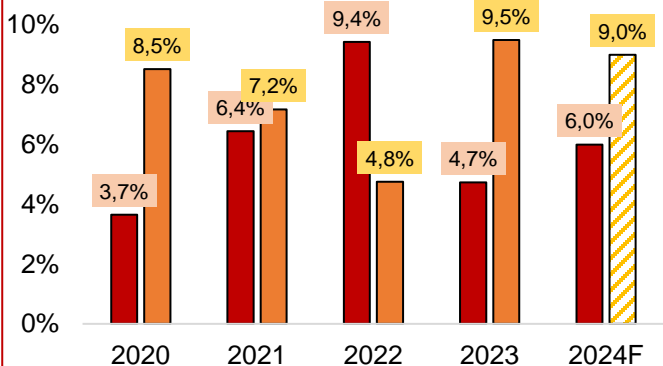
Agriseco Research kỳ vọng thu nhập lãi thuần của toàn hệ thống cả năm 2024 sẽ tăng trưởng tốt khi tín dụng được đẩy mạnh với dư địa tăng trưởng còn lại là khoảng gần 9% trong nửa cuối năm. Các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng tín dụng như: (1) Mặt bằng lãi suất thấp sẽ hỗ trợ tiến độ giải ngân cho vay các DNSX; (2) Các chỉ số vĩ mô có dấu hiệu khởi sắc thể hiện qua số liệu PMI, kim ngạch xuất nhập khẩu, thị trường bất động sản ấm lên,... và (3) Các chính sách, biện pháp hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng của Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước.



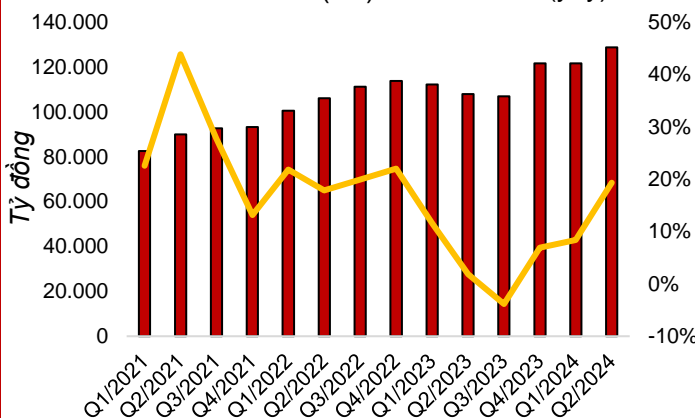
Biên lãi thuần có thể giảm nhưng sẽ phân hóa theo nhiều nhóm ngân hàng. Xét trong toàn ngành, mặc dù lãi suất huy động đang chịu nhiều áp lực tăng hơn so với mặt bằng lãi suất cho vay tạo áp lực lên biên lãi thuần NIM. Tuy nhiên các ngân hàng có tỷ lệ CASA tốt có thể tiếp tục duy trì mặt bằng NIM ở mức cao. Ngoài ra, các chỉ báo kinh tế vĩ mô tín dụng có thể phục hồi trở lại ở phân khúc bán lẻ và duy trì tăng trưởng cao cho lĩnh vực kinh doanh bất động sản; đây là các phân khúc/lĩnh vực có NIM cao hơn mặt bằng chung.

Tăng trưởng tín dụng còn lại nửa cuối năm

■ Nửa đầu năm ■ Nửa cuối năm


Tăng trưởng thu nhập lãi thuần

■ TN lãi thuần (NII) — % NII (yoy)



Nguồn: NHNN, Agriseco Research tổng hợp

2. Thu nhập ngoài lãi khó tăng trưởng mạnh

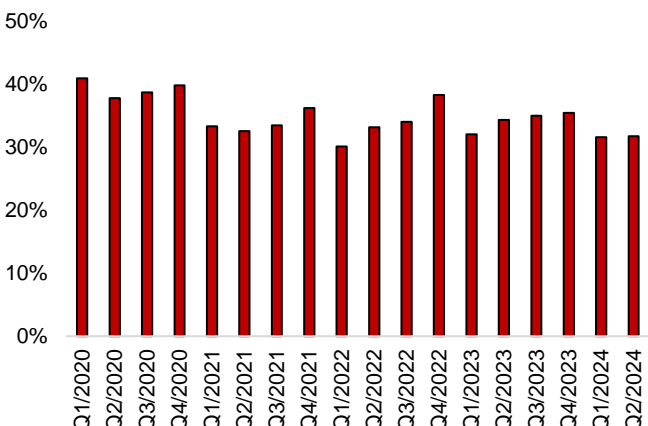
Kỳ vọng vào mức tăng trưởng ổn định so với năm 2023. So với các năm trước, thu nhập ngoài lãi hiện nay của các ngân hàng không thuận lợi bằng do mảng bancassurance, trái phiếu doanh nghiệp giảm mạnh và xu hướng miễn giảm phí để thu hút nguồn tiền gửi không kỳ hạn. Tuy nhiên chúng tôi vẫn kỳ vọng vào con số tăng trưởng ổn định trong các quý cuối năm 2024 do mức nền thấp của cùng kỳ năm 2023 và sự khởi sắc của thị trường chứng khoán. Nhiều ngân hàng cũng có thể tiếp tục được ghi nhận các khoản phí trả trước phân bổ từ các thương vụ ký kết độc quyền với các công ty bảo hiểm (như VIB, LPB, MSB, TCB, BID,...).

Lợi thế dài hạn cho các ngân hàng có hệ sinh thái Ngân hàng – Chứng khoán và đầu tư mạnh vào công nghệ. Trong nhiều thập kỷ qua, dòng vốn đầu tư toàn cầu đang dịch chuyển từ kênh tiền gửi sang các kênh đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu.

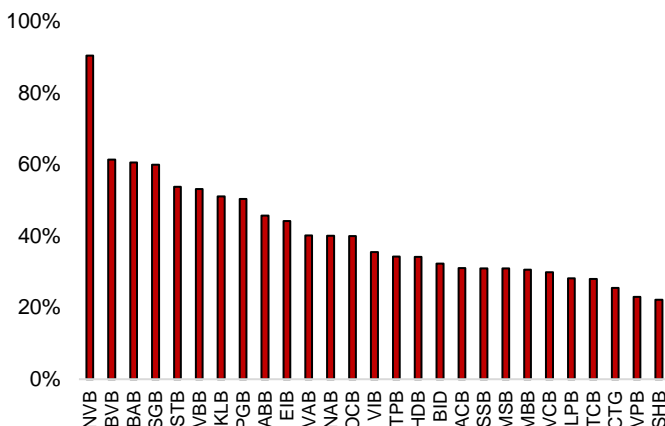
Chúng tôi nhận thấy các Ngân hàng lớn tại Việt Nam đang đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái Ngân hàng – Chứng khoán để đón đầu dòng vốn dịch chuyển. Việc sở hữu hệ sinh thái giúp các ngân hàng tăng thu dịch vụ, tăng nguồn tiền gửi không kỳ hạn; đồng thời góp phần đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tài chính nhằm tăng tính cạnh tranh trên thị trường, tạo thuận lợi để giữ chân và thu hút thêm khách hàng.

3. Xu hướng tiết giảm chi phí hoạt động để tăng lợi nhuận

Tỷ lệ CIR toàn ngành



Tỷ lệ CIR 6T2024 các ngân hàng



Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

Số hóa hoạt động giúp cải thiện hiệu quả hoạt động ngân hàng. Xu hướng tiết giảm chi phí hoạt động của các ngân hàng đã và đang tiếp diễn trong thời gian tới nhờ việc số hóa hoạt động được đẩy mạnh các năm vừa rồi giúp ngân hàng cải thiện hiệu quả trong các khâu cho vay và khai thác tối đa mạng lưới khách hàng hiện hữu. Đây được coi là 1 yếu tố hỗ trợ lợi nhuận mở rộng của các ngân hàng trong năm 2024. NHNN cũng đang chỉ đạo các TCTD tiếp tục tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ nền kinh tế. Thống kê đối với các ngân hàng đã công bố số liệu, tỷ lệ chi phí trên thu nhập CIR đạt bình quân 32% trong 6 tháng đầu năm so với mức 35% của cùng kỳ năm 2023, trong đó hầu hết các ngân hàng có vốn nhà nước đều giảm CIR tích cực trong 6 tháng qua.

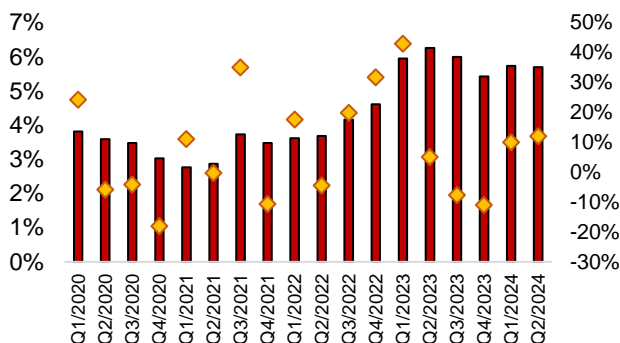
4. Áp lực trích lập chi phí dự phòng rủi ro tín dụng vẫn còn tiếp diễn

Lưu ý mức tăng của nợ nhóm 2 có thể tạo áp lực giai đoạn tới. Trong số các ngân hàng đã công bố BCTC quý 2, chúng tôi ghi nhận Tổng nợ cần chú ý (Nợ nhóm 2) trong xu hướng tăng tương đối mạnh với mức tăng khoảng 12% so với thời điểm 31/12/2023. Một số ngân hàng có mức tăng so với đầu năm như MSB (+33%), VPB (+25%), OCB (+23%), TCB (+9%)... Ngược lại, một số ngân hàng có quy mô nợ nhóm 2 giảm là: VAB (-96%), BAB (-37%), ABB (-34%)...

Mặc dù vậy áp lực trích lập dự phòng dự kiến sẽ chưa tăng mạnh trong năm 2024 nhờ việc gia hạn Thông tư 02/2023/TT-NHNN cho phép tái cơ cấu các khoản vay và nền kinh tế được dự báo khởi sắc hơn trong cuối năm nay.

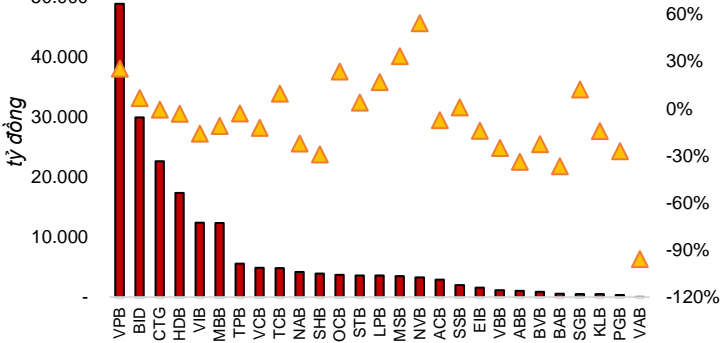
Tốc độ tăng trưởng Nợ nhóm 2

■ Tỷ lệ nợ n2-5 ◆ % Nợ nhóm 2 (QoQ)



Nhóm ngân hàng có nợ nhóm 2 cao

■ Dư nợ nhóm 2 ▲ % Nợ nhóm 2



Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

Xét trên tổng thể, **ngân hàng vẫn phải đối mặt với áp lực nợ xấu gia tăng trong năm 2024, tuy nhiên tốc độ tăng sẽ chậm lại so với năm 2023** trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ trong quý cuối năm với các yếu tố hỗ trợ sau: (1) Các chỉ số vĩ mô kỳ vọng có nhiều khởi sắc hơn vào các tháng cuối năm, (2) Chính sách hỗ trợ của ngân hàng thông qua chương trình lãi suất ưu đãi (3) Tháo gỡ những vấn đề pháp lý để các doanh nghiệp tiếp tục triển khai mở rộng hoạt động kinh doanh - sản xuất.

5. Triển vọng tăng trưởng đến từ các kế hoạch tăng vốn dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2024-2025

Việc tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ hoặc phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ giúp các ngân hàng củng cố tiềm lực tài chính, cải thiện hệ số an toàn vốn CAR, gia tăng vốn chủ sở hữu và nguồn vốn trung dài hạn, phát triển kinh doanh. Những thông tin cụ thể về kế hoạch phát hành riêng lẻ/phát hành ra công chúng thông thường sẽ tạo ra những biến động lên giá cổ phiếu.

Chúng tôi cho rằng năm 2024 là một năm các ngân hàng tập trung đẩy mạnh kế hoạch tăng vốn, đặc biệt khi Đề án “Cơ cấu lại TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025” được phê duyệt đã được thông qua. Theo đó, tới năm 2025, nhóm NHTM có quy mô lớn phải đảm bảo vốn điều lệ tối thiểu là 15 nghìn tỷ đồng trong khi các NHTM có quy mô nhỏ, trung bình và có vốn nước ngoài là 5 nghìn tỷ đồng.



Đồng thời, một số ngân hàng đẩy mạnh gia tăng tiềm lực tài chính, huy động nguồn vốn từ đối tác nước ngoài, mở rộng quy mô tài sản nhằm tham gia tái cơ cấu trong giai đoạn 2024-2025 như VCB, MBB, VPB, HDB, STB, từ đó mở ra dự địa tăng trưởng tín dụng cao trong giai đoạn tới.

Bảng: Kế hoạch tăng vốn của các ngân hàng

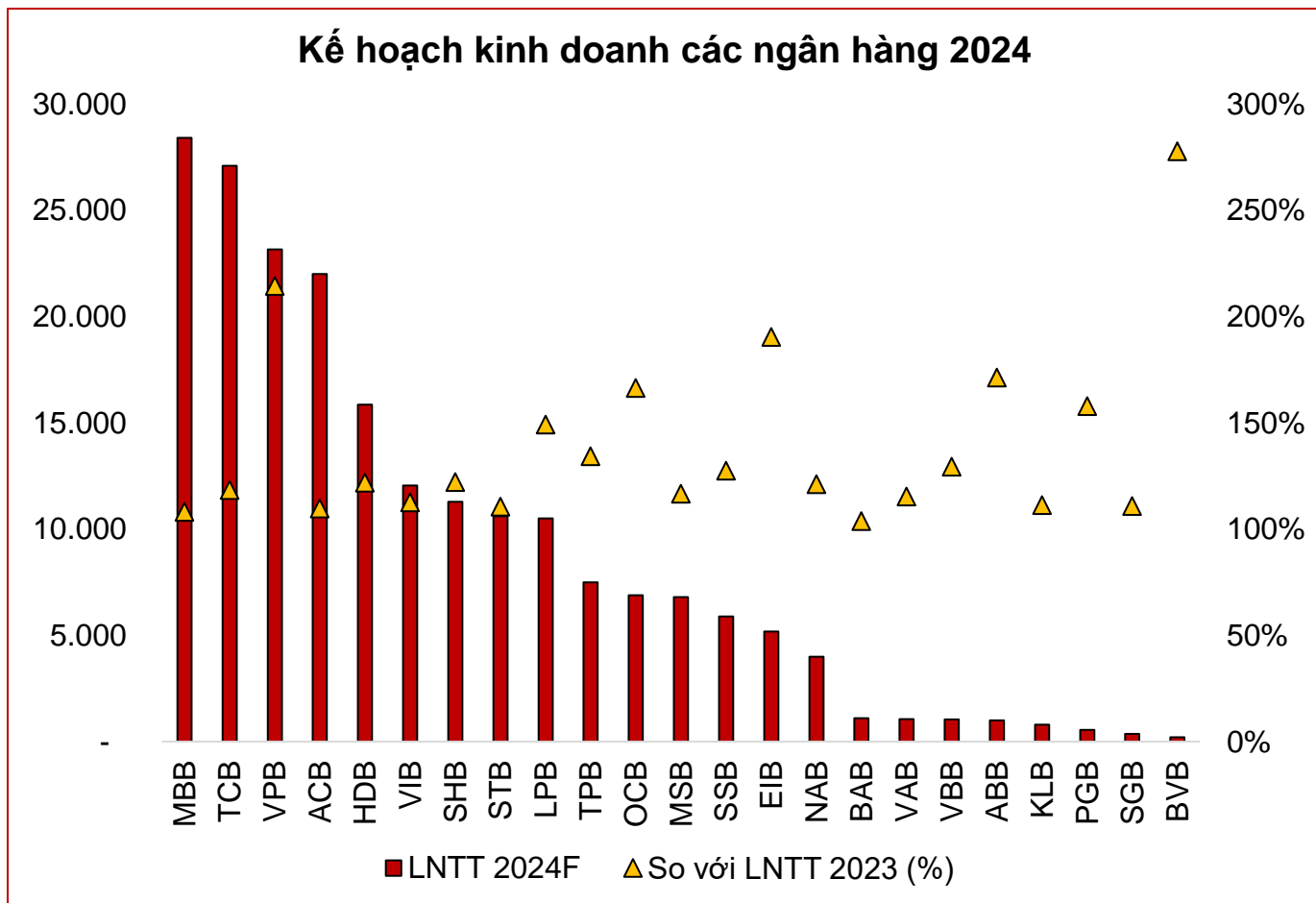
Ngân hàng	Cổ tức tiền	Cổ tức cổ phiếu	Kế hoạch tăng vốn
BID		21%	Phát hành riêng lẻ: 2,89%.
VCB		38,79%	Phát hành riêng lẻ: 6,5%.
CTG		13.927 tỷ đồng	
MBB	5%	15%	Phát hành riêng lẻ: 620 tỷ ESOP: 0,3639% (192,4 tỷ đồng)
TCB	15%	100%	
VPB	10%		ESOP: 0,38%.
ACB	10%	15%	
SHB	5%	11%	
HDB	10%	20%	
VIB	12,5%	17%	
TPB	5%	20%	
LPB		16,8%	
MSB		30%	
SSB		13,6%	ESOP: 450 tỷ đồng Phát hành riêng lẻ/hoán đổi nợ: 1.200 tỷ đồng
OCB		20%	Phát hành riêng lẻ: 8,8 tỷ đồng ESOP: 50 tỷ đồng
NAB		25%	ESOP: 500 tỷ đồng
EIB	3%	7%	
BAB		6,9%	Phát hành CDHH: 10%
VBB		25%	Phát hành CDHH: 934 tỷ đồng
VAB		39%	
NVB			Phát hành riêng lẻ: 6.200 tỷ đồng
BVB			Phát hành ra công chúng: 689 tỷ đồng ESOP: 200 tỷ đồng
PGB		1.200 tỷ đồng	Phát hành ra công chúng: 800 tỷ đồng
SGB		10%	

Nguồn: Agriseco Research tổng hợp



5. Kỳ vọng nhiều ngân hàng sẽ hoàn thành kế hoạch kinh doanh cả năm

Kế hoạch kinh doanh tăng trưởng bình quân trên 39% và không có ngân hàng nào đặt kế hoạch lợi nhuận giảm trong năm 2024. Trong đó mức tăng trưởng cao dẫn đầu thuộc về các ngân hàng BVB (+179%), VPB (+114%), EIB (+90%); chủ yếu đến từ mức nền thấp của năm 2023. Các ngân hàng Big 4 hiện chưa công bố kế hoạch kinh doanh và đang chờ phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước.



Nguồn: Agriseco Research tổng hợp

Bám sát tiến độ hoàn thành lũy kế 6 tháng đầu năm. Đối với các ngân hàng đã công bố báo cáo bán niên, tổng lợi nhuận theo ghi nhận đạt 148 tỷ đồng, tương ứng mức hoàn thành 53% kế hoạch cả năm. Kết hợp với các mức tăng trưởng cao trong quý 1/2024 của nhiều Ngân hàng chưa công bố thông tin và triển vọng kinh doanh các quý tới, chúng tôi cho rằng sẽ có phần lớn ngân hàng hoàn thành mục tiêu Đại hội cổ đông phê duyệt.

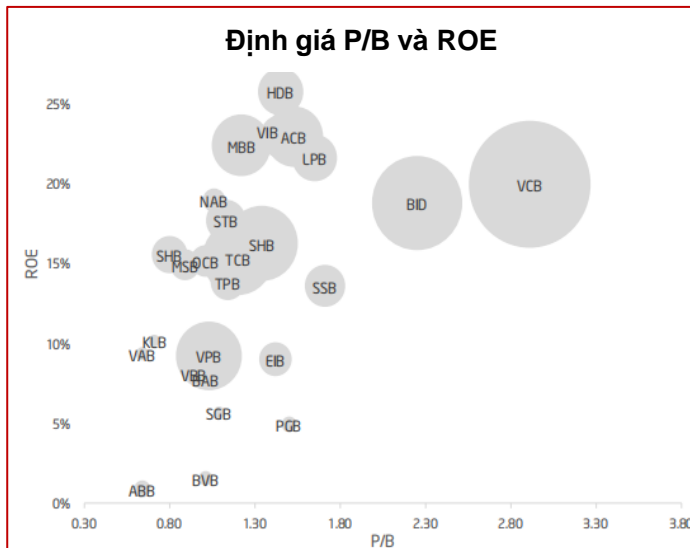
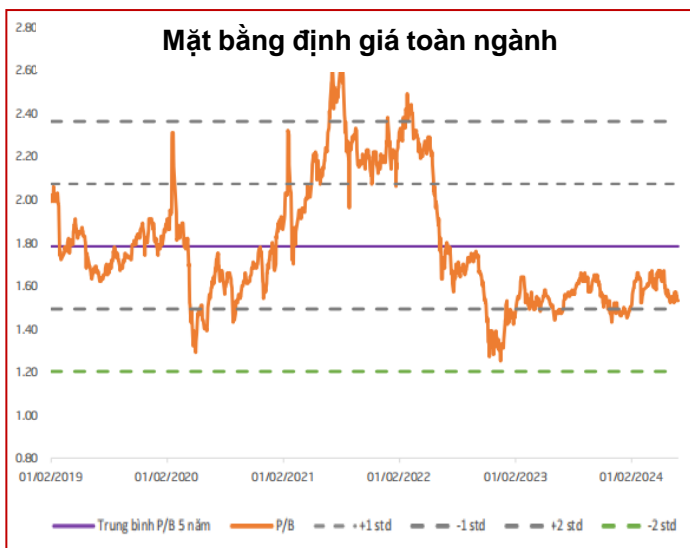


Đánh giá chung toàn ngành:

- ❖ **Chúng tôi đánh giá lợi nhuận ngành ngân hàng trong 2024 sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tuy nhiên tốc độ tăng trưởng sẽ chậm lại so với giai đoạn 2020 – 2023** trước áp lực NIM thu hẹp và tăng trích lập dự phòng. Bên cạnh một số Ngân hàng tăng trưởng mạnh từ nền thấp năm 2022, động lực tăng trưởng đến từ đẩy mạnh tín dụng nửa cuối năm trong khi thu nhập ngoài lãi duy trì ổn định. Đồng thời một số yếu tố có thể hỗ trợ cho nhóm ngân hàng thời gian tới gồm: (1) NHNN có thể sẽ điều chuyển chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đã phân bổ từ đầu năm từ NHTM không có khả năng tăng trưởng hết chỉ tiêu đã giao sang NHTM cần thiết tăng thêm, tạo điều kiện thuận lợi cho các NHTM tăng trưởng tín dụng tích cực; (2) Các kế hoạch tăng vốn dự kiến được đẩy mạnh triển khai thời gian tới; (3) Các khoản thu nhập từ thu hồi, xử lý nợ xấu giúp hoàn nhập dự phòng tại một số ngân hàng trong bối cảnh nền kinh tế đang phục hồi rõ nét.
- ❖ **Về dài hạn, chúng tôi duy trì quan điểm cổ phiếu ngành ngân hàng sẽ là cơ hội đầu tư hấp dẫn** nhờ quá trình chuyển đổi số trong hệ thống ngân hàng đang diễn ra mạnh mẽ, nhiều ngân hàng đang dần hình thành hệ sinh thái ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm với các sản phẩm tài chính công nghệ 4.0 giúp gia tăng giá trị thặng dư. Cùng với đó, quy mô và năng lực tài chính của các ngân hàng cũng đang được đẩy mạnh nhờ lợi nhuận tích lũy cùng quá trình tăng vốn, phát hành cho đối tác chiến lược.

III. MẶT BẰNG ĐỊNH GIÁ NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Nhiều cổ phiếu đã về mặt bằng giá hấp dẫn. Cổ phiếu ngân hàng có mức sinh lời tốt từ đầu năm 2024, bình quân các NHTMCP niêm yết có mức tăng giá 14,3% từ đầu năm so với mức tăng 10% của VN-Index, trong đó riêng quý 1/2024 tăng 18%. Đà tăng giá phản ánh kỳ vọng vào sự khởi sắc của nền kinh tế vĩ mô và triển vọng kết quả kinh doanh của ngành ngân hàng. Thời điểm 30/6/2024, các ngân hàng có mức định giá P/B bình quân ở vùng 1,5x, rẻ hơn so với mặt bằng giá bình quân 5 năm gần đây với P/B là 1,8x. Với triển vọng tăng trưởng giai đoạn tới chúng tôi đánh giá ngành ngân hàng xứng đáng có mức định giá tốt hơn và cổ phiếu ngân hàng đang ở vùng giá hấp dẫn để đầu tư.



Nguồn: FiinproX, Agriseco Research tổng hợp

Chúng tôi cho rằng cơ hội sẽ không trải đều cho tất cả cổ phiếu mà sẽ có sự phân hóa. Những ngân hàng được cấp room tín dụng cao hơn so với ngành, tăng trưởng bền vững, bộ đệm an toàn vốn và chất lượng tài sản tốt sẽ có triển vọng khả quan hơn và ngược lại. Kế hoạch tăng vốn cuối năm cũng sẽ là đà thúc đẩy hỗ trợ cho giá cổ phiếu ngân hàng. Bên cạnh đó kế hoạch nâng hạng thị trường lên thị trường mới nổi trong năm 2025 kỳ vọng giúp các cổ phiếu Bluechip, trong đó nổi bật là nhóm Ngân hàng thu hút dòng tiền quan tâm giai đoạn tới. Chúng tôi lựa chọn mã cổ phiếu **VCB**, **MBB**, **STB** là 3 mã cổ phiếu tiềm năng trong năm nay (phụ lục 1).



Bảng: P/B các ngân hàng và % thay đổi giá từ đầu năm đến 07/08/2024

STT	Mã CK	Sàn	P/B TTM	P/B trung bình 5 năm	% Thay đổi giá từ đầu năm đến ngày 07/08/2024
1	ABB	UPCoM	0,59	0,88	-7,2%
2	ACB	HOSE	1,40	1,64	-6,4%
3	BAB	HNX	0,95	1,45	-7,0%
4	BID	HOSE	2,04	2,27	5,9%
5	BVB	UPCoM	1,00	1,17	13,1%
6	CTG	HOSE	1,20	1,35	9,4%
7	EIB	HOSE	1,36	1,68	-2,1%
8	HDB	HOSE	1,43	1,59	24,3%
9	KLB	UPCoM	0,70	1,21	2,6%
10	LPB	HOSE	1,88	1,14	73,8%
11	MBB	HOSE	1,24	1,37	21,9%
12	MSB	HOSE	0,83	1,29	7,3%
13	NAB	UPCoM	1,12	1,04	-8,9%
14	NVB	HNX	0,97	1,54	-19,1%
15	OCB	HOSE	0,97	1,27	2,9%
16	PGB	UPCoM	1,38	1,60	-37,3%
17	SGB	UPCoM	1,05	1,16	1,6%
18	SHB	HOSE	0,69	0,97	-6,7%
19	SSB	HOSE	1,65	2,85	-7,3%
20	STB	HOSE	1,09	1,18	-0,4%
21	TCB	HOSE	1,12	1,32	-33,1%
22	TPB	HOSE	1,05	1,62	-2,3%
23	VAB	UPCoM	0,57	0,80	28,6%
24	VBB	UPCoM	0,70	1,01	-3,8%
25	VCB	HOSE	2,70	3,44	3,8%
26	VIB	HOSE	1,37	1,90	2,7%
27	VPB	HOSE	1,07	1,61	-5,8%

Nguồn: NHNN, Agriseco Research tổng hợp

Mở rộng cơ hội đầu tư với kênh trái phiếu ngân hàng. Bên cạnh các cơ hội đầu tư cổ phiếu, đầu tư vào trái phiếu Ngân hàng cũng là kênh đầu tư tiềm năng trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tiền gửi đang thấp nhất trong nhiều năm. Trái phiếu các ngân hàng hầu hết có mức sinh lời tốt hơn so với lãi suất tiền gửi từ 2-4%, được đăng ký giao dịch tập trung và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội giúp nhà đầu tư dễ dàng giao dịch, chuyển nhượng. Các trái phiếu được khuyến nghị là trái phiếu của các NHTM lớn, ưu tiên các NHTM vốn Nhà nước có mức xếp hạng tín nhiệm cao và được lưu ký, niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.





Phụ lục 1. Cơ hội đầu tư cổ phiếu ngành Ngân hàng

Mã	Giá mục tiêu	Thông tin cơ bản/luận điểm và rủi ro đầu tư
VCB	105.000đ/cp	<ul style="list-style-type: none">❖ Chất lượng tài sản dẫn đầu ngành: Nhờ hoạt động hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản, liên tục tăng cường trích lập dự phòng và xử lý nợ xấu trong nhiều năm trước đó đã giúp VCB trở thành một trong những ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất, chỉ quanh 1% cũng như sở hữu bộ đệm dự phòng vững chắc đứng đầu ngành.❖ Tiềm năng tăng trưởng nhờ kế hoạch tăng vốn khủng và nhận chuyển giao TCTD yếu kém: Chúng tôi kỳ vọng kế hoạch tăng vốn thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu năm nay sẽ nâng VDL lên 77.570 tỷ đồng và kế hoạch phát hành riêng lẻ (tỷ lệ 6,5%) giúp tỷ lệ CAR được cải thiện đáng kể. Việc đạt được kế hoạch tăng vốn và cải thiện các chỉ số về an toàn vốn là bước chuẩn bị quan trọng cho quá trình nhận chuyển giao TCTD yếu kém với cơ hội được tăng trưởng tín dụng cao hơn.
MBB	28.000đ/cp	<ul style="list-style-type: none">❖ Tín dụng tăng trưởng trong Top cao nhất ngành: Kỳ vọng MBB tiếp tục duy trì tăng trưởng tín dụng cao trong năm 2024 và được ưu tiên tăng trưởng tín dụng nhanh hơn so với bình quân ngành trong các năm tới nhờ việc nhận chuyển giao TCTD yếu kém.❖ NIM duy trì ở mức cao: Trong nửa cuối năm 2024, NIM kỳ vọng tăng nhẹ theo đà giảm của chi phí vốn, đồng thời với việc tỷ suất sinh lời cải thiện khi MBB đẩy mạnh tăng tỷ trọng cho vay bán lẻ.❖ Tỷ lệ CASA duy trì ở mức cao: Dự kiến CASA sẽ tiếp tục cải thiện trong 2024 và thuộc top đầu ngành trong bối cảnh lãi suất huy động có xu hướng tăng lên.
STB	36.000đ/cp	<ul style="list-style-type: none">❖ Triển vọng thu nhập lãi thuần năm 2024 cải thiện mạnh mẽ hơn: Quy mô tài sản sinh lời tăng nhanh và tăng trưởng tín dụng kỳ vọng hồi phục tốt trong 2024 (dự kiến đạt 13%) sẽ có tác động tích cực đến thu nhập lãi thuần và biên lãi ròng của STB.❖ Kỳ vọng tiến độ xử lý tài sản tồn đọng của STB sẽ được đẩy nhanh và hoàn thành trong 2024-2025: STB có thể đẩy nhanh quá trình thu hồi tiền đấu giá và khoản nợ liên quan đến KCN Phong Phú và đủ điều kiện hoàn nhập trích lập vào đầu 2025. Đồng thời, STB đặt mục tiêu tái cơ cấu thành công trước thời hạn trong năm 2024 (xử lý 32,5% cổ phần của STB do VAMC quản lý), điều này sẽ mở ra dư địa tăng trưởng lớn cho ngân hàng trong giai đoạn tới.





Phụ lục 2: Các chính sách ảnh hưởng ngành Ngân hàng năm 2024

STT	Quy định	Nội dung cần chú ý	Đánh giá tác động
1	Thông tư 08/2020/TT-NHNN (Lộ trình giảm tỷ lệ nguồn vốn huy động ngắn hạn cho vay trung dài hạn)	<ul style="list-style-type: none">❖ Kể từ ngày 01/10/2023, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn sẽ giảm xuống mức 30% so với mức 34% vào tháng 09/2023. Đây là giai đoạn cuối hoàn tất lộ trình mà NHNN đề ra	<ul style="list-style-type: none">❖ Giúp cho hệ thống ngân hàng hoạt động lành mạnh và bền vững hơn, giảm thiểu rủi ro thanh khoản trong môi trường lãi suất huy động giảm thấp gây nên áp lực cho các ngân hàng huy động vốn dài hạn. Đặc biệt các ngân hàng có dư nợ cho vay lĩnh vực BĐS, năng lượng như TCB, MBB, VPB, HDB, TPB,... Có thể đối mặt với chi phí vốn huy động nguồn vốn dài hạn cao hơn.
2	Thông tư 02/2023/TT-NHNN (Quy định về việc TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ)	<ul style="list-style-type: none">❖ Số dư nợ lãi phát sinh từ “dư nợ gốc phát sinh trước ngày Thông tư này có hiệu lực và từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính” và phát sinh nghĩa vụ trả nợ trong khoảng thời gian từ ngày TT 02/2023 có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024.	<ul style="list-style-type: none">❖ Ngành Ngân hàng sẽ giảm thiểu rủi ro nợ xấu gia tăng, áp lực tăng trích lập dự phòng RRTD, điều này sẽ củng cố bộ đệm dự phòng cho các ngân hàng và kỳ vọng KQKD năm 2024 lạc quan hơn. Đồng thời, TT này sẽ hỗ trợ người đi vay có thêm thời gian trả nợ từ đó nợ xấu tiềm tàng khả năng sớm được giải quyết chấm dứt trong thời gian tới.
3	Thông tư 03/2023/TT-NHNN (Cho phép ngân hàng được quyền mua trái phiếu doanh nghiệp)	<ul style="list-style-type: none">❖ Trong vòng 12 tháng sau khi bán TPDN, TCTD không được mua TPDN chưa niêm yết mà TCTD đã bán và/hoặc TPDN chưa niêm yết được phát hành cùng lô/cùng đợt phát hành với TPDN chưa niêm yết mà TCTD đã bán.❖ TCTD phải sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán số tiền mua trái phiếu doanh nghiệp cho doanh nghiệp phát hành, bên bán trái phiếu.	<ul style="list-style-type: none">❖ Hỗ trợ tích cực đến thị trường trái phiếu, là một cách giúp ngân hàng gia tăng tín dụng qua việc mua TPDN trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng nền kinh tế còn thấp. Cùng với đó các ngân hàng có tỷ trọng dư nợ TPDN cao như TCB, MBB, VPB, TPB,... sẽ được hưởng lợi.❖ Góp phần hỗ trợ theo dõi, giám sát tình hình sử dụng tiền thu được từ phát hành TPDN, tăng cường minh bạch thông tin, hỗ trợ thị trường TPDN phát triển bền vững; đồng thời phù hợp với chủ trương của Chính phủ về thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.





STT	Quy định	Nội dung cần chú ý	Đánh giá tác động
4	Thông tư 26/2022/TT-NHNN (TT 22/2019/TT-NHNN sửa đổi) nhằm điều chỉnh cách tính tỷ lệ LDR tại các NHTM	<ul style="list-style-type: none">❖ Tiền gửi Kho bạc Nhà nước được tính vào Tổng huy động với một tỷ lệ khấu trừ nhất định theo lộ trình như sau:<ul style="list-style-type: none">- Từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến 31/12/2023: 50%- Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024: 60%- Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025: 80%- Từ ngày 01/01/2026: 100%	<ul style="list-style-type: none">❖ Nhóm NHTM quốc doanh (VCB, CTG, BID) sẽ được hưởng lợi nhiều hơn so với các NHTM tư nhân nhờ tận dụng được nguồn vốn tiền gửi dồi dào từ Kho bạc Nhà nước.
5	Thông tư 22/2023/TT-NHNN (Bổ sung sửa đổi Thông tư 41/2016/TT-NHNN) có hiệu lực từ 1/7/2024 về tỷ lệ an toàn vốn của ngân hàng	<ul style="list-style-type: none">❖ Quy định hệ số rủi ro tín dụng tài trợ dự án KCN là 160% (ngành BĐS nói chung là 200%). Hệ số rủi ro tín dụng cho Nông nghiệp, Nông thôn là 50%❖ Hệ số rủi ro tín dụng cho vay thế chấp mua Nhà ở xã hội sẽ được điều chỉnh hệ số rủi ro xuống tối đa là 50%. Tỷ lệ đảm bảo (LTV) được điều chỉnh từ 100% trở lên và tỷ lệ thu nhập (DSC) trên 35%. Hệ số rủi ro tối thiểu là 20%, tương ứng với tỷ lệ đảm bảo dưới 40% và tỷ lệ thu nhập dưới 35%❖ Bổ sung các tổ chức tài chính quốc tế làm bên thứ 3 bảo lãnh hợp pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng	<p>Nhóm Ngân hàng quốc doanh (CTG, VCB, BID) sẽ được hưởng lợi nhờ chính sách của Chính phủ thúc đẩy tiến độ xây nhà ở xã hội, xây nhà theo chương trình, dự án hỗ trợ. Đây được coi là một động lực tăng trưởng tín dụng mới cho nhóm ngân hàng này trong bối cảnh mặt bằng lãi suất giảm thấp năm tới</p>
6	Nghị quyết 148/NQ-CP/2022	<ul style="list-style-type: none">❖ Thí điểm xử lý nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết 42/2017/QH 14	<ul style="list-style-type: none">❖ Các TCTD mà Nhà nước sở hữu 100% do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của các TCTD, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và các tổ chức có liên quan là các đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động xử lý nợ của ngân hàng trong năm 2024, khiến chi phí trích lập dự phòng RRTD gia tăng.





STT	Quy định	Nội dung cần chú ý	Đánh giá tác động
7.1	Luật TCTD sửa đổi năm 2024 (Giới hạn tỷ lệ sở hữu chéo giữa các TCTD)	<ul style="list-style-type: none">❖ Giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:<ul style="list-style-type: none">- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông là tổ chức giảm từ 15% xuống 10% VĐL;- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông và người liên quan giảm từ 20% xuống 15% VĐL.❖ Bổ sung quy định về cung cấp, công bố thông tin đối với cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ.	Hạn chế tình trạng sở hữu chéo và thao túng trong ngân hàng và dễ dàng giám sát đảm bảo hoạt động hiệu quả.
7.2	Luật TCTD sửa đổi năm 2024 (Giới hạn cấp tín dụng cho khách hàng)	<ul style="list-style-type: none">❖ Giảm tỷ lệ giới hạn tín dụng đối với một khách hàng từ 15% xuống còn 10% vốn tự có của các TCTD tới năm 2029;❖ Giảm tỷ lệ giới hạn tín dụng một khách hàng giảm từ 25% về mức 15% vốn tự có của tổ chức phi ngân hàng theo lộ trình tới năm 2029.	Giúp đa dạng hóa danh mục tín dụng, giảm thiểu rủi ro tập trung, giúp cho hoạt động cho vay phát triển bền vững.
7.3	Luật TCTD sửa đổi năm 2024 (Can thiệp sớm các TCTD yếu kém)	<ul style="list-style-type: none">❖ Các TCTD được can thiệp sớm (lỡ lũy kế hơn 50% VĐL) sẽ được hỗ trợ bởi một số biện pháp khắc phục kịp thời, đồng thời phải thuyết minh chi tiết số dự phòng thực tế và chênh lệch với số tối đa này trong BCTC.	Giúp các cơ quan quản lý và nhà đầu tư sớm nhận ra các rủi ro thông qua BCTC được công bố, đồng thời các ngân hàng chuẩn bị sẵn kịch bản giải quyết sớm trong trường hợp bị can thiệp sớm.
7.4	Luật TCTD sửa đổi năm 2024 (Hoạt động đại lý bảo hiểm)	<ul style="list-style-type: none">❖ Nghiêm cấm hành vi bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức.	Ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu mảng đại lý bảo hiểm của các ngân hàng, tuy nhiên về dài hạn giúp bảo vệ lợi ích của khách hàng.
7.5	Luật TCTD sửa đổi năm 2024 (Xử lý nợ xấu và tài sản đảm bảo)	<ul style="list-style-type: none">❖ Các TCTD được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ tài sản đảm bảo là dự án bất động sản để thu hồi nợ.	Đây được coi là phương án nhằm giảm thiểu nợ xấu cho các ngân hàng và khơi thông dòng tiền cho các doanh nghiệp bất động sản.



BÁO CÁO NGÀNH NGÂN HÀNG

Ngày 08 tháng 08 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả Khách hàng đang sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán và có đăng ký với Agriseco



GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KH CỦA AGRIBANK

- Đối với CBNV của Agribank đã có tài khoản hoặc mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9-10%/năm**;
- Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**;



Quét mã và trải nghiệm App AGR MOBI PRO ngay tại:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@Agriseco.com.vn

Web: <https://Agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính),
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P.
Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

HƠN 220 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn